

Số: 443/QĐ-MNCT

Cô Tô, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu quyết toán các khoản thu, mức thu chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian nghỉ hè năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2025-2026 đến năm học 2030-2031;

Thực hiện Công văn số 456/SGDĐT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND;

Căn cứ Quyết định Số 34/2026/QĐ-UBND ngày 28/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Cán bộ kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán các khoản thu, mức thu chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian nghỉ hè năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Cô Tô (Có biểu mẫu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Cô Tô có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

**UBND ĐẶC KHU CÔ TÔ
TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ**

**CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU, MỨC THU CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ TRONG THỜI GIAN NGHỈ HÈ
THEO THỎA THUẬN VỚI CHA MẸ HỌC SINH
NĂM HỌC 2025 - 2026**

ĐVT: Đồng

STT	Tên khoản thu	Số dư đầu kỳ	Số thu trong kỳ					Tổng số tiền chi	Tổng số tiền trả lại cho phụ huynh HS	Số dư cuối kỳ	Ghi chú
			Mức thu/ 1 tháng (hoặc năm)	Số tháng thu	Thành tiền	Số học sinh	Tổng số tiền thu				
1	Hợp đồng thuê người nấu ăn	0					16.728.006	16.728.006	0	0	
-	Học sinh hưởng NQ93	0	31.981	2	63.962	223	14.263.554	14.263.554	0	0	
-	Học sinh không hưởng NQ93	0	136.914	2	273.828	9	2.464.452	2.464.452	0	0	
2	Phục vụ ăn bán trú	0	630.000	2	1.260.000	233	226.890.000	226.890.000	0	0	
3	Chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian hè	0					193.702.645	193.702.645	0	0	
-	Học sinh hưởng NQ93	0	380.474	2	760.948	223	169.691.545	169.691.545	0	0	
-	Học sinh không hưởng NQ93	0	1.333.950	2	2.667.900	9	24.011.100	24.011.100	0	0	
	TỔNG	0				233	437.320.651	437.320.651	0	0	

KÊ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phương

Nguyễn Thị Hương